

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày 17 - 4 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh N Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 316/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Văn K, sinh năm 1985 - Chủ hộ kinh doanh (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (theo giấy ủy quyền 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An).

- *Bị đơn:*

1. Bà Hồ Thị Mỹ P, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Ông Châu Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2023 và quá trình tố tụng, bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H là khách hàng của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh đến mua thức ăn nuôi thủy sản và thuốc thủy sản theo hình thức trả chậm, tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2022 thì bà Phượng, ông Hòa còn nợ tiền của ông Lương Văn K - Chủ hộ kinh doanh với số tiền là 1.431.341.000đ (một tỷ bốn trăm ba mươi một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H tiếp tục mua thức ăn nuôi thủy sản và thuốc thủy sản của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh từ ngày 27 tháng 5 năm 2022 đến ngày 22 tháng 9 năm 2022 với số tiền nợ là 240.085.000đ (hai trăm bốn mươi triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Cùng ngày 22 tháng 9 năm 2022 thì bà Phượng, ông Hòa trả cho ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh với số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), còn nợ lại số tiền 180.085.000đ (một trăm tám mươi triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H tiếp tục mua thức ăn nuôi thủy sản và thuốc thủy sản của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh từ ngày 29 tháng 9 năm 2022 đến ngày 28 tháng 10 năm 2022 với số tiền nợ là 238.655.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Cùng ngày 28 tháng 10 năm 2022 thì bà Phượng, ông Hòa trả cho ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn lại số tiền là 218.655.000đ (hai trăm mười tám triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H tiếp tục mua thức ăn nuôi thủy sản và thuốc thủy sản của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh từ ngày 08 tháng 11 năm 2022 đến ngày 05 tháng 4 năm 2023 với số tiền nợ là 381.705.000đ (ba trăm tám mươi một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng). Ngày 01 tháng 4 năm 2023 bà Phượng, ông Hòa trả cho ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh với số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và ngày 12 tháng 5 năm 2023 bà Phượng, ông Hòa trả cho ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh với số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), còn nợ số tiền 281.705.000đ (ba trăm tám mươi một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng). Tổng cộng nợ là 1.431.341.000đ (một tỷ bốn trăm ba mươi một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng) + 281.705.000đ (ba trăm tám mươi một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng) = 1.713.046.000đ (một tỷ bảy trăm mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh nhiều lần yêu cầu bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H trả tiền nhưng bà Phượng, ông Hòa không trả nợ.

Do đó, ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H trả tiền mua bán tài sản với số tiền nợ là 1.713.046.000đ (một tỷ bảy trăm mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ.

Quá trình tố tụng, bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H vắng mặt và bà Huỳnh Thị Kim N có đơn đề ngày 16 tháng 4 năm 2024 xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh và nơi cư trú của bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H nhiều lần nhưng bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H vắng mặt không rõ lý do. Bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H, bà Huỳnh Thị Kim N.

[4] Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H nhiều lần nhưng bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H vắng mặt, không trình ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp giải quyết vụ án.

Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn trong đơn khởi kiện phù hợp với số ghi nợ của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh với bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H nên có cơ sở xác định: Bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H còn nợ tiền mua thức ăn nuôi thủy sản và thuốc thủy sản của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

[5] Xét thấy giữa ông Châu Văn H với bà Hồ Thị Mỹ P có mối quan hệ là vợ chồng, bà Phượng mua thức ăn nuôi thủy sản và thuốc thủy sản diễn ra thường xuyên, công khai, minh bạch trong thời gian dài và canh tác trên thửa đất là tài sản chung của bà Phượng và ông Hòa. Việc nuôi tôm là có nguồn thu nhập để phát triển kinh tế gia đình nên buộc ông Châu Văn H phải biết và có nghĩa vụ cùng bà Phượng thực hiện quyền và nghĩa vụ. Do vậy, ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H trả cho ông K - chủ hộ kinh doanh với số tiền 1.713.046.000đ (một tỷ bảy trăm mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) là có căn cứ, phù hợp với số ghi nợ của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh với bà Hồ Thị Mỹ P, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh

số tiền là 1.713.046.000đ (một tỷ bảy trăm mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh không yêu cầu tính lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh không phải chịu, ông K đã nộp với số tiền là 31.695.690đ (ba mươi một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi đồng), được nhận lại.

Bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 63.391.380đ (sáu mươi ba triệu ba trăm chín mươi một nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Áp dụng các Điều 288, 357, 430, 433, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh về việc buộc bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H trả tiền mua bán tài sản.

Buộc bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh số tiền là 1.713.046.000đ (một tỷ bảy trăm mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 31.695.690đ (ba mươi một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi đồng), theo biên lai số 0003734 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại số tiền là 31.695.690đ (ba mươi một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi đồng).

Bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 63.391.380đ (sáu mươi ba triệu ba trăm chín mươi một nghìn ba trăm tám mươi đồng).

3. Về quyền kháng cáo: ông Lương Văn K - chủ hộ kinh doanh, bà Hồ Thị Mỹ P, ông Châu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b)

Diệp Song Tiên